

Số: 51/2018/QĐST-DS

Tân Hưng, ngày 14 tháng 5 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2018/TLST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

- Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1967.

- Bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Số 61, ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An.

Bị đơn:

- Ông Trần Văn C, sinh năm 1975.

- Bà Võ Thị T, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Ấp S, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của bà Võ Thị T: Ông Trần Văn C, sinh năm 1975;
Địa chỉ: Ấp S, xã H, huyện T, tỉnh Long An. Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 18/4/2018).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Văn C, bà Võ Thị T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị V số tiền 49.000.000 đồng (Bốn mươi chín triệu đồng).

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Văn C, bà Võ Thị T chậm trả tiền, thì C và bà T còn phải liên đới trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

Ông Trần Văn C, bà Võ Thị T phải liên đới chịu 1.225.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho ông Q, bà V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.050.000 đồng theo biên

lai thu số 0004184 ngày 09 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện T;*
- *Cc.THA dân sự huyện T;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Chí Dũng